TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2026/HNGĐ - ST
Ngày 02 - 6 – 2026
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Phước Đại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mun

Ông Cao Tĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Minh Nhựt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham dự phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2026, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 74/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 68/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Thùy L, sinh năm 1981. (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ theo Giấy chứng nhận kết hôn: ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ, nay là xã T, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ hiện nay: Số A Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ, nay là phường C, thành phố Cần Thơ.

Căn cước công dân số: 092181009671, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/8/2021.

2. Bị đơn: Ông TSAI KUN HAI, sinh năm 1977. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số D, Hạ Điểu T, khóm G, thôn Đ, làng Đ, huyện G, Đài Loan.

Hộ chiếu số: 210181235.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thị Thùy L trình bày:

Vào năm 2004, nguyên đơn bà Đặng Thị Thùy L và bị đơn ông TSAI KUN HAI tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ cũ theo Giấy chứng nhận kết hôn số số 305 ngày 31/3/2004.

Trong quá trìn chung sống, nguyên đơn cảm thấy không thể hiểu được nhau, cả hai có quá nhiều sự khác biệt trong cách sống không thể hòa hợp được. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm dẫn đến không có tiếng nói chung, đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Đặng Thị Thùy L yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Thùy L yêu cầu được ly hôn với ông TSAI KUN HAI.

Về con chung: Bà Đặng Thị Thùy L với ông TSAI KUN HAI không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đặng Thị Thùy L với ông TSAI KUN HAI không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông TSAI KUN HAI, từ khi thụ lý vụ án ông TSAI KUN HAI vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến phản hồi đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu quan điểm: Về trình tự, thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Về vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung do nguyên đơn khai không có và không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

Nguyên đơn bà Đặng Thị Thùy L đăng ký thường trú tại phường L, quận C, thành phố Cần Thơ cũ nay là phường C, thành phố Cần Thơ và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Cần Thơ cũ, khởi kiện xin ly hôn với bị đơn ông TSAI KUN HAI là người nước ngoài, quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan) và đang cư trú tại Lãnh thổ Đài Loan. Quan hệ hôn nhân giữa bà Đặng Thị Thùy L và ông TSAI KUN HAI có yếu tố nước ngoài, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Theo khoản 1 Điều 4 Nghị Quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã thụ lý trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 nhưng chưa giải quyết xong, nên tiếp tục giải quyết vụ án, không chuyển về Tòa án nhân dân khu vực.

Đối với bị đơn ông TSAI KUN HAI đã được Tòa án thực hiện ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan, để tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Theo đó, cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp vào ngày 27 tháng 10 năm 2025, nhưng đến nay bị đơn vẫn không có ý kiến bằng văn bản gửi đến Tòa án. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông TSAI KUN HAI.

Nguyên đơn bà Đặng Thị Thùy L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn bà Đặng Thị Thùy L theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*

Bà Đặng Thị Thùy L và ông T1 KUN HAI kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại cơ quan thẩm quyền. Quan hệ hôn nhân của bà Đặng Thị Thùy L và ông TSAI KUN HAI được pháp luật Việt Nam thừa nhận. Sau khi kết hôn, nguyên đơn và bị đơn sống chung được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Hiện tại, nguyên đơn và bị đơn sống hai nơi khác nhau. Đồng thời nguyên đơn xác định không còn tình cảm với bị đơn. Hội đồng xét xử, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Đặng Thị Thùy L và ông TSAI KUN HAI đã không có cơ hội hàn gắn và đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Đặng Thị Thùy L được ly hôn với ông TSAI KUN HAI.

[2.2] *Về con chung, tài sản chung và nợ chung*: Bà Đặng Thị Thùy L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Đặng Thị Thùy L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; Điều 147; Điều 470; Điều 474; Điều 477; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51; Điều 56 và Điều 122 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27; Điều 44 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Nghị Quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân

Áp dụng Thông tư số 12/2016/TTLT – BTP – BNG - TANDTC ngày 19/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ N và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Đặng Thị Thùy L được ly hôn với ông TSAI KUN HAI.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Đặng Thị Thùy L khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đặng Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí bà Đặng Thị Thùy L đã nộp theo biên lai thu số 0000407 ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự thành

phố Cần Thơ cũ, nay là Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí phải chịu.

4. Lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Đặng Thị Thùy L phải chịu 200.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp bà Đặng Thị Thùy L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000658 ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành lệ phí ủy thác tư pháp phải chịu.

5. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Cần Thơ;
- THADS TP. Cần Thơ;
- UBND xã Trường Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Phước Đại